

VĂN HOÁ PHÁP LUẬT TRONG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ  
PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO Ở VIỆT NAM  
LEGAL CULTURE IN RESEARCH, APPLICATION, AND DEVELOPMENT OF  
ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN VIETNAM

*GS. TS. Lê Minh Tâm*

*Viện nghiên cứu Pháp luật và Xã hội, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà  
Nội, nguyên Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Luật gia Việt Nam*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), việc tiếp cận AI không chỉ tập trung vào khía cạnh công nghệ mà còn đòi hỏi sự quan tâm sâu sắc đến yếu tố **văn hoá** và **văn hoá pháp luật**. Cách tiếp cận văn hoá pháp luật giúp chúng ta hiểu rõ hơn bản chất, giá trị và vai trò của AI từ góc nhìn con người, đạo đức, pháp quyền; sự cần thiết phải phản ánh, định vị giá trị của AI và sự tương tác với các giá trị khác nhằm phát huy những giá trị chung mà con người luôn mong muốn, hướng tới và đảm bảo cho AI phát triển trong không gian văn hoá pháp luật minh bạch, công bằng, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, cộng đồng, xã hội, thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững. Từ cách tiếp cận văn hoá pháp luật, tham luận này phân tích bản chất, giá trị, vai trò của AI và những nguy cơ, thách thức đặt ra; vai trò của văn hoá pháp luật đối với việc nghiên cứu, sử dụng và phát huy giá trị của AI và một số giải pháp và kiến nghị.

**Từ khóa:** trí tuệ nhân tạo, văn hoá pháp luật, giá trị

**Abstract:** In the context of the rapid development of artificial intelligence (AI), the approach to AI not only focuses on the technological aspect but also requires deep attention to cultural and legal culture factors. The legal culture approach helps us better understand the nature, value and role of AI from the perspective of humans, ethics, and the rule of law; the need to reflect and position the value of AI and its interaction with other values in order to promote the common values that humans always desire and aim for, and ensure that AI develops in a transparent and fair legal culture space, contributing to protecting the legitimate rights and interests of individuals, communities, and society, promoting innovation, creativity and sustainable development. From the legal culture approach, this paper analyzes the nature, value

and role of AI and the risks and challenges it poses; the role of legal culture in the research, usage and promotion of the value of AI and some solutions and recommendations.

**Keywords:** artificial intelligence, legal culture, value

## 1. Khái quát lịch sử, bản chất, giá trị, vai trò của AI và cách tiếp cận văn hoá pháp luật đối với AI

Trí tuệ nhân tạo là một hiện tượng của văn minh và văn hoá, một giá trị đặc biệt do con người sáng tạo ra. Sự sáng tạo đó xuất phát từ sự mong muốn có được những công cụ, dạng như một cỗ máy hay một sinh vật có thể suy nghĩ và thực hiện những mệnh lệnh của con người. Với ý tưởng đó, con người đã tưởng tượng ra những mô hình nhân vật, cỗ máy khác nhau và thể hiện trong các câu chuyện thần thoại có tính hoang đường. Tuy nhiên, đó cũng là những gợi ý cho việc tìm kiếm và sáng tạo để hiện thực hóa ý tưởng. A-rit-xtốt (384-322 TCN), người đầu tiên đã đặt cơ sở triết học cho việc phát triển logic hình thức, một yếu tố quan trọng của AI. Cùng với sự phát triển của nhận thức và những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ, ý tưởng đó tiếp tục phát triển trở thành khát vọng và dần được hiện thực hoá. Năm 1920, thuật ngữ “Robot” đã xuất hiện lần đầu tiên trong vở kịch R.U.R. (*Rossum's Universal Robots - Các Robot toàn năng của Rossum*)<sup>1</sup> của nhà viết kịch người Sec Karel Čapek. Đây được xem là một trong những ví dụ đầu tiên của chủng loài giống như người nhân tạo trong nghệ thuật và văn học. Năm 1936, Alan Turing, nhà toán học, logic học và mật mã học người Anh, một trong những người đi tiên phong của ngành khoa học máy tính đã đề xuất mô hình máy Turing để mô tả thuật toán, đặt cơ sở cho việc chế tạo máy tính hiện đại, loại máy tính không những có khả năng tính toán mà còn có khả năng tư duy. Năm 1943, hai nhà khoa học người Mỹ là Warren McCulloch và Walter Pitts đã phát triển mô hình toán học đầu tiên cho mạng thần kinh với công trình lý thuyết về **mạng nơ-ron nhân tạo**, khái niệm cơ bản của “*Học máy*”, đặt nền móng cho AI hiện đại. Năm 1950, nhà khoa học người Canada Donald Hebb đề xuất lý thuyết Hebbian, đặt cơ sở cho học sâu (deep learning) sau này. Theo Donald Hebb, các nơ-ron được kích hoạt đồng thời sẽ tăng cường kết nối với nhau. Điều này có nghĩa là khi hai tế bào thần kinh được kích hoạt cùng lúc nhiều lần, kết nối giữa chúng sẽ trở nên mạnh hơn. Luận đề này đã giải thích cách mà học tập và trí nhớ có thể hình thành trong não bộ. Đến năm 1950, Alan Turing đưa ra bài kiểm tra Turing (*Turing Test*), một cách để xác định liệu máy móc có thể "suy nghĩ" như

---

<sup>1</sup> Một tác phẩm khoa học viễn tưởng có nội dung xoay quanh một công ty sản xuất người máy (robots) sinh học được tạo ra để phục vụ con người. Ban đầu, những người máy này giúp con người thực hiện công việc nặng nhọc và tăng năng suất, nhưng sau đó chúng nổi dậy chống lại loài người.

con người hay không<sup>2</sup>. Đây là một trong những công hiến lớn nhất của Turing trong ngành AI để trả lời câu hỏi rằng máy móc có thể đạt được ý thức và có thể suy nghĩ được hay không?

**Năm 1956**, Hội nghị Dartmouth tại New Hampshire đã đánh dấu sự ra đời chính thức của lĩnh vực AI. Cụm từ “Trí tuệ nhân tạo” (Artificial Intelligence) lần đầu tiên được John McCarthy một nhà khoa học máy tính và khoa học nhận thức người Mỹ đưa ra đã trở thành một khái niệm khoa học. Trong báo cáo khoa học của mình ông và cộng sự đã cho rằng nghiên cứu AI nhằm mô tả chính xác các khía cạnh của việc xử lý trí tuệ và học để có được tri thức và tạo ra các hệ thống máy mô phỏng hoạt động học và xử lý trí tuệ<sup>3</sup>. Trong hai thập kỷ 1960 – 1970 nhiều sáng tạo mới đã xuất hiện như chương trình hội thoại Eliza, phần mềm hiểu ngôn ngữ tự nhiên SHRDLU, khái niệm mạng nơ ron nhân tạo (Neural Network) tiếp tục được sáng tạo và phát triển hướng chủ yếu vào việc giải quyết các vấn đề thông qua suy nghĩ logic và rút ra những thông tin cần thiết từ khối dữ liệu lớn.

Những năm 1970 - 1980 việc nghiên cứu và phát triển AI bị chững lại do những nguyên nhân như sự hạn chế của phần cứng máy tính, các mô hình AI không đáp ứng kỳ vọng, thiếu dữ liệu và tài nguyên để tính toán và thiếu nguồn lực tài chính để thực hiện các dự án lớn. Đây được coi là thời kỳ mùa đông của AI (AI Winter). Tuy nhiên, thời kỳ này cũng nhanh chóng qua đi, thay vào đó là sự phục hưng mạnh mẽ của AI trong những năm 1980 - 2000 với sự trỗi dậy của hệ thống chuyên gia (Expert Systems) trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; sự phát triển mạng nơ-ron nhân tạo với thuật toán lan truyền ngược (backpropagation). AI được ứng dụng trong các lĩnh vực cụ thể như nhận dạng giọng nói, thị giác máy tính, và xử lý ngôn ngữ tự nhiên; sự kiện máy tính Deep Blue của IBM đánh bại Garry Kasparov, một kỳ thủ cờ vua nổi tiếng (năm 1997), đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử AI, chứng minh khả năng vượt trội của AI trong các nhiệm vụ chuyên biệt về phân tích dữ liệu khổng lồ, đồng thời cũng cho thấy sự khác biệt giữa cách tư duy của con người và máy tính: con người dựa vào trực giác và kinh nghiệm, máy tính sử dụng sức mạnh tính toán và dữ liệu.

Từ năm 2000 đến nay chứng kiến sự bùng nổ của AI với hàng loạt những thành tựu vượt bậc trong sự phát triển của học sâu (deep learning) và mạng thần kinh sâu (deep neural networks) nhờ sự gia tăng sức mạnh tính toán và dữ liệu lớn (Big Data). AI bắt đầu được ứng dụng rộng rãi trong các dịch vụ như tìm kiếm của Google, mạng xã hội, và thương mại điện tử; mạng nơ-ron nhân tạo AlexNet đạt kết quả đột phá trong nhận dạng hình ảnh, khởi đầu kỷ

<sup>2</sup> CESTI. *Lần đầu tiên máy tính vượt qua kiểm tra Turing*. <https://cesti.gov.vn/bai-viet/CTDS6/lan-dau-tien-may-tinh-vuot-qua-kiem-tra-turing-01003571-0000-0000-0000-000000000000>.

<sup>3</sup> John McCarthy, M.L. Minsky, N. Rochester, C.E. Shannon. *A Proposal for the Dartmouth summer conference on artificial intelligence*. AI Magazine, 31 Aug. 1955.

nguyên của học sâu; AI được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực như xe tự lái, y tế, tài chính, và giải trí. Đặc biệt, từ năm 2020, AI tạo sinh (Generative AI) bùng nổ với các mô hình như GPT, DALL·E, và ChatGPT, cho phép sáng tạo nội dung mới từ văn bản, hình ảnh và âm thanh. Lịch sử phát triển của AI là minh chứng cho khả năng sáng tạo và tiến bộ vượt bậc của con người. Từ những ý tưởng triết học ban đầu, AI đã trở thành một lĩnh vực khoa học và công nghệ có sức ảnh hưởng lớn, định hình tương lai của nhân loại.

Như vậy, lịch sử phát triển của AI đã trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau, từ mong muốn, tưởng tượng, đến khát vọng và hiện thực hoá; từ thấp đến cao: từ AI hẹp (AI yếu) được thiết kế để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, không có khả năng tự nhận thức hoặc học ngoài phạm vi đã lập trình đến AI tổng hợp (AI mạnh) có khả năng thực hiện nhiều nhiệm vụ mà con người có thể làm, AI có khả năng suy luận, học hỏi từ kinh nghiệm và tự nhận thức (mặc dù còn đang trong quá trình hoàn thiện) và dự báo trong tương lai AI có thể sẽ phát triển tới trình độ cao hơn (Siêu AI), thậm chí còn có thể vượt trên trí tuệ con người ở những giới hạn nhất định về không gian, thời gian.

Tuy nhiên, dù AI có phát triển tới mức nào thì xét về bản chất, nó luôn là giá trị do con người sáng tạo ra và là loại trí tuệ có tính phái sinh từ trí tuệ con người. Mặc dù so với bộ não người, AI có những điểm mạnh vượt trội, đó là: Khả năng tính toán của AI khi thực hiện các phép tính phức tạp và xử lý trên những dữ liệu lớn trong một thời gian ngắn và khả năng lưu trữ thông tin vì AI có thể mang trong mình bộ nhớ siêu phàm mà không bị ảnh hưởng hay tác động của các yếu tố bên ngoài<sup>4</sup>.

Trong khi đó, mặc dù trí tuệ con người bị giới hạn bởi không gian và khả năng xử lý thông tin ở tầm rộng, nhưng lại có sức mạnh và khả năng riêng để xử lý các vấn đề có chiều sâu mà AI không hoặc khó có thể đạt tới được, đó là: Thứ nhất, trí tuệ con người được kết tinh từ những yếu tố như tố chất, phẩm chất, kiến thức, năng lực và kinh nghiệm cá nhân được trải nghiệm từ thực tiễn nên có khả năng nhận diện, xác định và xử lý các mối quan hệ một cách một cách cụ thể, sâu sắc và chính xác. Thứ hai, bộ não con người có năng lực đặc biệt trong việc cảm nhận, lựa chọn và xử lý thông tin một cách thông minh, tinh tế, nhạy cảm, linh hoạt, phù hợp với mục đích, yêu cầu, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Bộ não người dù bị giới hạn bởi không gian vật lý, nhưng luôn biết cách để lựa chọn và sử dụng những thông tin, dữ liệu có giá trị, đó là những thông tin cơ bản, điển hình, phổ biến, có sự tác động trực tiếp tới đối tượng để giải quyết vấn đề nhằm đạt được hiệu quả theo mục đích đề ra. Trong trường hợp chưa có đủ

---

<sup>4</sup> Xem: GS.TS. Vũ Đức Thi, PGS.TS. Trần Văn Tân, ThS. Phạm Việt Anh, Trí tuệ nhân tạo và vai trò của nó trong đời sống xã hội, tạp chí An toàn thông tin (Online) UR: (<https://m.antoanthongtin.gov.vn/giai-phap-khac/tri-tue-nhan-tao-va-vai-tro-cua-no-trong-doi-song-xa-hoi-110268>).

hoặc không có thông tin, dữ liệu, còn có những khoảng trống (những con đường chưa được khai mở) thì con người vẫn biết cách để suy luận hoặc sử dụng những thông tin, tư liệu tương tự để tham khảo, so sánh và tìm cách giải quyết phù hợp để mang lại kết quả tốt nhất. Thứ ba, yếu tố đặc biệt thể hiện bản chất con người về xã hội là tính nhân văn, nhân đạo và tính đạo đức về nhận thức, lựa chọn và xử lý các thông tin, tình huống, bài toán đặt ra trong thực tiễn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình một cách văn hoá, văn minh.

Trí tuệ nhân tạo không chỉ là một thành tựu công nghệ vượt bậc mà còn là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội trong thế giới hiện đại. Với khả năng xử lý dữ liệu khổng lồ, phân tích chính xác và học hỏi không ngừng, AI đã và đang trở thành công cụ mạnh mẽ, mở ra nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội và được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính, giao thông vận tải, thương mại, công nghiệp, nông nghiệp và sản xuất. AI đóng vai trò là một công cụ giúp giải quyết những thách thức lớn của nhân loại như biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên hiệu quả hay dự báo thiên tai. Đồng thời, AI cũng trở thành một "trợ thủ" đắc lực trong đời sống hàng ngày, từ trợ lý ảo cá nhân, xe tự lái, đến hệ thống gợi ý thông minh trên các nền tảng trực tuyến. Với vai trò vừa là sự hỗ trợ, vừa là động lực đổi mới có thể nói AI đang tác động mạnh mẽ, thúc đẩy và định hình lại cách con người làm việc, tương tác và tạo ra giá trị, mở ra kỷ nguyên mới của sự kết nối và sáng tạo.

Cùng với những giá trị và lợi ích đó, AI cũng có những hạn chế và tiềm ẩn không ít rủi ro, thách thức như: nguy cơ mất việc làm và thất nghiệp, xâm phạm quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu; AI bị lạm dụng vào những mục đích xấu, tình trạng thiên lệch và không công bằng (AI Bias), thiếu tính minh bạch và khó giải thích; xâm hại các giá trị đạo đức, xã hội, quyền con người; có thể vượt khỏi tầm kiểm soát của con người nếu không có cơ chế kiểm soát thích hợp; có thể tác động và ảnh hưởng làm gia tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, làm suy giảm khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của con người.

AI là sản phẩm do con người tạo ra, là giá trị đặc biệt mà con người luôn mong muốn hướng tới và có được. Trong tương lai, AI sẽ tiếp tục phát triển lên những tầm mức mới để phục vụ và thoả mãn nhu cầu của con người. Tuy nhiên, AI không bao giờ có thể thay thế con người. Ngược lại, con người không thể không sử dụng, khai thác AI vì những giá trị, vai trò và những tiềm năng to lớn và không thể thay thế của nó, mặc dù nó có thể có những sai sót, hạn chế, rủi ro và tiềm ẩn nhiều thách thức. Sự đồng hành giữa con người với AI là tất yếu và sẽ là xu hướng chủ đạo trong xã hội hiện nay và tương lai. Trong trường hợp này, ý kiến của Giáo sư Đại học Harvard Karim Lakhani là rất đáng chú ý: *“AI sẽ không thể thay thế con người, nhưng con*

*người kết hợp với AI sẽ thay thế con người không có AI (AI Won't Replace Humans – But Humans With AI Will Replace Humans Without AI) ”<sup>5</sup>.*

Lịch sử phát triển văn minh và văn hoá của nhân loại cho thấy, bất kỳ một hiện tượng nào xuất hiện, tồn tại và phát triển cũng mang lại những giá trị và lợi ích đồng thời cũng có những hạn chế, rủi ro nhất định; sự tác động và ảnh hưởng của nó có thể mang lại những hiệu ứng theo hai hướng tích cực và tiêu cực. Sự tồn tại và phát triển của AI cũng sẽ tuân theo quy luật đó. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nghiên cứu, ứng dụng, phát triển AI một cách hiệu quả, để phát huy vai trò, giá trị, tiềm năng của AI đồng thời ngăn ngừa, hạn chế những rủi ro, thách thức, đảm bảo cho AI phát triển trong một môi trường an toàn, minh bạch và có trách nhiệm. Cách tiếp cận đa chiều, toàn diện và cân bằng chắc chắn phải được đặt ra và là một trong những hướng cần được ưu tiên cho việc nghiên cứu và giải đáp câu hỏi này.

Trong các cách tiếp cận đó, cách tiếp cận văn hoá pháp luật đối với AI cần được chú trọng và không thể thiếu. Cách tiếp cận văn hoá pháp luật là cách tiếp cận từ góc độ con người, tiếp cận hệ thống, giá trị, đạo đức và hành vi pháp luật. Tiếp cận từ góc độ con người, văn hoá pháp luật coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển văn hoá pháp luật. Cách tiếp cận hệ thống coi văn hoá pháp luật là một bộ phận hợp thành của nền văn hoá nói chung và là một loại hình văn hoá chuyên ngành có những đặc thù riêng về bản chất, chức năng, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức. Cách tiếp cận giá trị là cách tiếp cận cấu trúc của văn hoá pháp luật, trong đó hệ giá trị (bao gồm AI) của văn hoá pháp luật nằm trong tầng sâu của văn hoá pháp luật có sự tương tác với nhau trong mối quan hệ đa chiều và thống nhất. Cách tiếp cận đạo đức của văn hoá pháp luật đặt đạo đức trong mối quan hệ tương tác với pháp luật và các giá trị của văn hoá pháp luật, trong đó đạo đức là cái xuyên suốt, thấm sâu trong pháp luật và pháp luật là cơ sở để phản ánh, hiện thực hoá giá trị đạo đức. AI cũng nằm trong sự tương tác ấy. Cách tiếp cận hành vi pháp luật coi hành vi pháp luật đúng đắn, hợp pháp là mục tiêu và thước đo trình độ văn hoá pháp luật. Hành vi pháp luật không chỉ phản ánh ý thức tôn trọng pháp luật mà còn thể hiện trình độ, năng lực, đạo đức và trách nhiệm của chủ thể pháp luật. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của văn hoá và rất cần thiết trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI.

## **2. Vai trò của văn hoá pháp luật đối với việc nghiên cứu, sử dụng và phát triển AI**

### **2.1. Khái quát về văn hoá pháp luật**

Văn hoá pháp luật là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần mà con người đã sáng

---

<sup>5</sup> Prof.Karim Lakhani Harvart Business School, “AI Won't Replace Humans – But Humans With AI Will Replace Humans Without AI”: <https://hbr.org/2023/08/ai-wont-replace-humans-but-humans-with-ai-will-replace-humans-without-ai>.

tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, được pháp luật ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm thực hiện. Hệ thống giá trị này bao gồm: các giá trị được thể hiện trong hệ thống các quy phạm pháp luật được ban hành trong các thời kỳ lịch sử, các tư tưởng, triết lý, quan điểm, luận điểm, nguyên lý, nguyên tắc pháp luật, những tác phẩm văn hoá pháp lý, các thiết chế, kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm và thói quen pháp luật được tích lũy trong quá trình xây dựng, tổ chức thực thi pháp luật và trong các hành vi pháp luật (cách ứng xử theo pháp luật). Xét theo quan điểm cấu trúc hệ thống đặc thù, văn hoá pháp luật là hệ thống các giá trị được tích hợp trong các yếu tố cơ bản cấu thành là: Ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật, các thiết chế, kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm sử dụng pháp luật và hành vi pháp luật.

- Ý thức pháp luật bao gồm hệ tư tưởng pháp luật (những tư tưởng, triết lý, quan điểm, quan niệm khoa học về pháp luật), tâm lý pháp luật (tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp luật cụ thể khác) và động cơ, thái độ thực hiện những hành vi pháp luật. Ý thức pháp luật thể hiện ở những cấp độ khác nhau, bao gồm: *Ý thức pháp luật thông thường* thể hiện mức độ nhận thức chung, còn hạn chế, phản ánh trực tiếp, đơn giản về các hiện tượng pháp luật. Ý thức pháp luật thông thường được hình thành dưới sự tác động trực tiếp của những điều kiện khách quan và kinh nghiệm của cuộc sống cá nhân, trong đó yếu tố tâm lý xã hội chiếm vị trí quan trọng. *Ý thức pháp luật lý luận* thể hiện trình độ nhận thức cao, có hệ thống và sâu sắc về các vấn đề có tính bản chất của văn hoá pháp luật. Ý thức pháp luật lý luận là cơ sở cho hoạt động sáng tạo pháp luật, truyền bá tư tưởng, quan điểm pháp lý, cũng như những hoạt động pháp luật thực tiễn. *Ý thức pháp luật nghề nghiệp* là ý thức của các luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà quản lý, người có chức năng, nhiệm vụ thực hiện tổ chức thực hiện hoạt động pháp luật. Ý thức pháp luật nghề nghiệp là sự kết hợp những yếu tố lý thuyết và thực hành pháp luật; là cầu nối giữa ý thức pháp luật thông thường và ý thức pháp luật lý luận.

- Hệ thống pháp luật là tổng thể quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng, mục đích pháp luật, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện, phản ánh những giá trị và nhu cầu xã hội khách quan, điển hình, phổ biến và có tính công lý để điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hệ thống pháp luật vừa là đối tượng nhận thức để hình thành và phát triển ý thức pháp luật vừa là sự hiện thực hóa của ý thức pháp luật. Nếu ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng của pháp luật, là cơ sở cho việc thực hiện và áp dụng pháp luật thì đến lượt mình, pháp luật lại có tác động mạnh mẽ tới quá trình hình thành và phát triển của ý thức pháp luật. Không có nhận thức sâu sắc về các giá trị, sự mong muốn và những nhu cầu xã hội cơ bản, khách quan, điển hình và có tính công lý cần được phản ánh trong pháp luật, được pháp luật quy định, bảo vệ và bảo đảm thực hiện thì không thể xây dựng được một hệ thống pháp luật

hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật có hiệu quả. Ngược lại, nếu không có sự hiểu biết và cách tiếp cận đúng đắn, đầy đủ về pháp luật, thường xuyên xem xét, đánh giá, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật thì cũng không thể có ý thức pháp luật đúng đắn và đầy đủ. Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, luôn mang tính thời sự và luôn song hành cùng quá trình đổi mới tư duy pháp lý và phát triển ý thức pháp luật.

- Các thiết chế pháp luật là hệ thống các cơ quan, tổ chức được thành lập ra để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và cung cấp các dịch vụ pháp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức và xã hội. Khác với các thiết chế văn hoá thuộc các lĩnh vực khác, các thiết chế pháp luật là các cơ quan, tổ chức có địa vị pháp lý, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng và đều hướng tới mục đích chung đó là xây dựng, củng cố và phát triển văn hoá pháp luật thông qua các hoạt động: xây dựng và hoàn thiện pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật, tạo môi trường văn hoá pháp luật an toàn, dân chủ, pháp quyền, văn minh để mọi người đều có điều kiện và cơ hội phát triển, tham gia tích cực vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội một cách chủ động, công bằng, bình đẳng và tiên bộ.

Các thiết chế pháp luật rất phong phú, đa dạng, đa tính chất và đa cấp độ, bao gồm: các cơ quan nhà nước (bộ máy nhà nước) và các tổ chức xã hội (luật gia, luật sư, công chứng...); các cơ quan, tổ chức trung ương và địa phương; các cơ quan có chức năng xây dựng pháp luật (lập pháp), tổ chức thực thi pháp luật (hành pháp), bảo vệ pháp luật, xét xử và giải quyết các tranh chấp pháp lý (tư pháp); các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật, cung cấp các dịch vụ pháp lý... Các thiết chế pháp luật có vị trí và vai trò đặc biệt và phạm vi hoạt động rất rộng, bao quát trên mọi lĩnh vực của đời sống. Chúng vừa là công cụ, phương tiện thực hiện các hoạt động pháp luật vừa là môi trường, điều kiện để các chủ thể pháp luật tiến hành các hoạt động phản ánh, bảo vệ, phát huy các giá trị pháp luật và góp phần sáng tạo ra các giá trị văn hoá pháp luật mới.

- Kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm pháp luật là những yếu tố quan trọng của văn hoá pháp luật. Cùng với năng lực, trình độ, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm pháp luật là những giá trị phản ánh khả năng ứng dụng, thực hành các hoạt động pháp luật một cách hiệu quả, thể hiện trình độ văn hoá pháp luật của chủ thể, bảo đảm cho chủ thể pháp luật có thể tiếp cận, xử lý hài hòa các mối quan hệ và thực hiện các hành vi pháp luật một cách hợp pháp, hợp lý nhằm thoả mãn các nhu cầu, lợi ích của mình và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý tương ứng.



- Hành vi pháp luật là hành vi được pháp luật điều chỉnh, quy định về mặt khách quan, những yếu tố liên quan tới biểu hiện bên ngoài của hành vi và mặt chủ quan đó là trạng thái tâm lý, biểu hiện ở động cơ, ý chí và lý trí của chủ thể. Hành vi pháp luật vừa là mục đích vừa là tiêu chuẩn để đánh giá trình độ, năng lực, ý thức và trách nhiệm của chủ thể pháp luật. Thông qua hành vi của chủ thể pháp luật còn cho thấy sức mạnh của pháp luật và hiệu quả của việc sử dụng pháp luật trên cơ sở của nhận thức và mục đích cụ thể. Nói cách khác, trình độ, năng lực thực hiện các hành vi pháp luật phù hợp với mục đích và yêu cầu của pháp luật thể hiện trình độ văn hoá pháp luật của chủ thể pháp luật một cách cụ thể.

Về bản chất, văn hoá pháp luật có các thuộc tính cơ bản là tính nhân văn, tính xã hội và tính chính trị. *Tính nhân văn của văn hoá pháp luật* phản ánh các nhu cầu và lợi ích của con người, quy định và điều chỉnh các quan hệ giữa người với người theo những chuẩn mực chung, trên cơ sở tôn trọng, bảo vệ và phát huy những giá trị xã hội lớn mà con người luôn mong muốn có được và hướng tới đó như: An ninh, an toàn, công bằng, bình đẳng, tự do, dân chủ, pháp quyền, tiến bộ, phát triển... Khi tham gia vào đời sống văn hoá pháp luật, mỗi chủ thể đều phải lấy những giá trị cơ bản làm nền tảng, tôn trọng những chuẩn mực chung, quyền, lợi ích và phẩm cách của các chủ thể khác; phải tiết chế hoặc gạt bỏ lợi ích riêng của mình nếu nó không phù hợp với yêu cầu và lợi ích chung. Tính nhân văn trong văn hoá pháp luật trở thành yêu cầu, cách sống; các chủ thể đều được tôn trọng và phải tôn trọng lẫn nhau, có nghĩa vụ và trách nhiệm với mình, với nhà nước, cộng đồng và xã hội. *Tính xã hội của văn hoá pháp luật* thể hiện ý chí chung của xã hội được kết tinh trong pháp luật. Ý chí đó là thiêng liêng vì nó được thừa nhận chung như nhu cầu khách quan, lẽ công bằng, cách ứng xử trong cuộc sống cần phải thế, như công lý chỉ dẫn cho nhận thức và hành động của chủ thể khi tham gia vào đời sống pháp luật. Theo đó, pháp luật tốt là pháp luật có chiều sâu văn hoá, pháp luật vì con người, tượng trưng cho công lý, phản ánh đúng những nhu cầu khách quan, những chuẩn mực và cách ứng xử phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể ở thời điểm tồn tại của nó, nghĩa là pháp luật phải có tính khách quan, tính xã hội rộng rãi. *Tính chính trị của văn hoá pháp luật* thể hiện các quan điểm, chủ trương, chính sách có tính định hướng cho việc xây dựng và thực hiện pháp luật bảo đảm sự hài hoà ý chí, lợi ích của nhà nước, xã hội và cá nhân, tạo môi trường văn hoá pháp luật lành mạnh trên cơ sở bảo đảm tính nhân văn và tính xã hội của văn hoá pháp luật. Tính chính trị của văn hoá pháp luật đòi hỏi phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa văn hoá pháp luật với văn hoá chính trị, văn hoá đạo đức, văn hoá quản lý và nhiều mối quan hệ khác.

## **2.2. Vai trò của văn hoá pháp luật trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI**

### **2.2.1. Định vị AI trong hệ giá trị của văn hoá pháp luật**

Văn hoá pháp luật có chức năng phản ánh và định vị giá trị trong lĩnh vực pháp luật. AI là một giá trị đặc biệt do con người sáng tạo ra, vì vậy nó cần được đặt trong mối quan hệ với hệ giá trị của văn hoá pháp luật. Thực tiễn đã cho thấy, nhu cầu về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI ngày càng gia tăng vì việc nghiên cứu, ứng dụng AI đã mang lại những kết quả to lớn và có tác động mạnh mẽ tới các quá trình xã hội. Cùng với những hiệu ứng tích cực và mạnh mẽ đó, thì việc ứng dụng AI cũng có nhiều rủi ro, thách thức cần phải được nhận diện và xử lý kịp thời. Giáo sư Yoshua Bengio, người sáng lập Viện nghiên cứu AI Mila (Canada), chủ nhân của giải thưởng Turing, **cho rằng, AI có khả năng mang lại những tiến bộ khoa học vượt bậc bởi khả năng xử lý dữ liệu và học hỏi phi thường của nó. Tuy nhiên, đằng sau tiềm năng to lớn đó là những nguy cơ tiềm ẩn, mà nguy cơ đáng sợ nhất là sự mất kiểm soát đối với AI.** Khả năng AI có thể tự sao chép, lan sang các máy tính khác hoặc thực hiện các hành động để vô hiệu hóa sự can thiệp của con người hoàn toàn có thể xảy ra. AI còn có thể trở thành công cụ trong tay những kẻ có ý đồ xấu. Việc tập trung quyền lực AI vào tay một cá nhân hoặc tổ chức có thể dẫn đến những hậu quả thảm khốc. Vì vậy, chúng ta cần phải hành động một cách thận trọng, có đạo đức và trách nhiệm trong việc phát triển AI<sup>6</sup>. Theo ông, *“Trong khi chúng ta tiếp tục khám phá tiềm năng chuyển đổi của AI, điều quan trọng là phải ưu tiên các quy chuẩn về an toàn và đạo đức. Thách thức không chỉ nằm ở việc tiến xa trong AI, mà còn ở việc ứng dụng AI một cách có trách nhiệm – bảo đảm rằng AI phục vụ nhân loại mà không làm tổn hại đến các giá trị cốt lõi. Thông qua xây dựng một cộng đồng cam kết sử dụng AI có đạo đức, chúng ta có thể thúc đẩy tiến bộ và đổi mới vì lợi ích xã hội, giảm thiểu rủi ro từ các hệ thống tự động hóa<sup>7</sup>.”*

Việc phản ánh và định vị các giá trị của AI được đặt trong mối quan hệ biện chứng với các giá trị khác mà pháp luật ghi nhận, bảo vệ và phát huy là giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng. *Thứ nhất*, định vị AI vào hệ giá trị của văn hoá pháp luật khẳng định AI là yếu tố bên trong của văn hoá pháp luật, thúc đẩy văn hoá pháp luật phát triển theo hướng hiện đại, phát huy tối đa các giá trị truyền thống và hiện đại, phục vụ nhu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới. *Thứ hai*, bảo đảm cho hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI được xây dựng và hoàn thiện một cách vừa đáp ứng các tiêu chí cơ bản của hệ thống pháp luật nói chung, vừa đáp ứng các yêu cầu có tính đặc thù của pháp luật về AI. *Thứ ba*, bảo đảm cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI được tiến hành trong

<sup>6</sup> Phát biểu tại Hội thảo công nghệ cao “AI an toàn - Định hình đổi mới có trách nhiệm” được tổ chức tại Hà Nội ngày 5/12/2024, <https://dantri.com.vn/suc-manh-so/bo-gia-ai-canh-bao-nguy-co-con-nguoi-tuyet-chung-neu-su-dung-ai-sai-cach-20241206104946581.htm>.

<sup>7</sup> <https://dangcongsan.vn/khoa-hoc/vinasa-ra-mat-uy-ban-dao-duc-tri-tue-nhan-tao-685493.html>.

môi trường pháp lý an toàn, công bằng, trách nhiệm và hiệu quả, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, sử dụng AI vào những mục đích xấu, trái pháp luật.

### *2.2.2. Xây dựng và nâng cao ý thức pháp luật về AI, tạo cơ sở thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI*

Trên cơ sở xác định vị trí, vai trò, giá trị của AI trong hệ giá trị của văn hoá pháp luật, hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật được bổ sung, phát triển và có sắc thái mới. Dưới sự tác động của văn hoá pháp luật, ý thức pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI cũng sẽ thay đổi, những tư tưởng, triết lý, quan điểm, quan niệm khoa, phương pháp và kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật sẽ được tích hợp cùng với những tri thức, phương pháp, kinh nghiệm, thành tựu do AI mang lại để phát triển lên một trình độ mới, bao quát hơn, toàn diện và sâu sắc hơn. Nhiều triết lý, quan niệm, nguyên tắc mới sẽ xuất hiện. Ví dụ, nguyên tắc những gì mà máy móc có thể làm tốt hơn con người thì để cho máy móc thực hiện; nguyên tắc tự do sáng tạo trong các hoạt động khoa học công nghệ phải gắn với bảo đảm công bằng, bình đẳng, chống độc quyền và có thể kiểm soát được. Yếu tố tâm lý pháp luật cũng biến đổi và phát triển, tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng cụ thể trong lĩnh vực pháp luật; quan niệm về tiêu chuẩn đo lường động cơ, thái độ, hành vi pháp luật trong hoạt động trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI nói riêng và trong văn hoá pháp luật nói chung được xây dựng trên cơ sở kết hợp hài hoà các giá trị, trong đó có giá trị AI.

### *2.2.3. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI*

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI (gọi tắt là pháp luật về AI) là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, hiệu quả và an toàn của công nghệ này trong xã hội. Pháp luật về AI là một bộ phận hợp thành của hệ thống pháp luật nói chung vì vậy việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về AI được đặt trong tổng thể các mối quan hệ của các bộ phận hợp thành của hệ thống pháp luật nói chung và xét về bản chất đó là hệ thống thể chế *tương tác và dung hợp*, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới, sáng tạo, phát triển bền vững. Đồng thời, đó cũng phải là hệ thống có tính vượt trội, có khả năng đón nhận được các cơ hội, những xu hướng phát triển mới, thay đổi với tốc độ nhanh, mạnh mẽ và mang tính đột phá của công nghệ AI, có thể bắt kịp và hoá giải được những khó khăn, thách thức, kiểm soát được những quá trình, kịp thời điều chỉnh các quan hệ mới phát sinh, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi sử dụng AI vào những mục đích xấu, tạo môi trường ổn định, an toàn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động được tất cả các nguồn lực và sử dụng có

hiệu quả để tạo nên động lực phát triển mạnh mẽ.

Trong môi trường văn hoá pháp luật, bên cạnh những đặc điểm chung của hệ thống pháp luật, hệ thống các nguyên tắc, quy phạm pháp luật về AI cũng có những đặc trưng riêng cần phải tính đến. Ví dụ, việc nhận thức và quy định các nguyên tắc, mục đích của pháp luật về AI như: nguyên tắc an toàn, bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư, nguyên tắc công bằng, không phân biệt đối xử, nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, khuyến khích đổi mới và phát triển; việc xác định lĩnh vực sử dụng và phân loại công nghệ AI; quy định cụ thể về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục cấp phép, bảo đảm quyền lợi của các nhà sáng tạo, quy định về xuất nhập khẩu công nghệ AI, về quản lý rủi ro, kiểm soát, khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại...

Văn hoá pháp luật với bản chất, đặc điểm, chức năng và vai trò của mình luôn là yếu tố nằm trong các quá trình xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thực hiện và xử lý các vấn đề và là cơ sở để bảo đảm cho việc nhận thức, lựa chọn và quy định một cách phù hợp các chính sách, pháp luật về AI, bảo đảm cho hệ thống pháp luật về AI vừa có tính thống nhất, vừa có tính đặc thù, có khả năng điều chỉnh hiệu quả các quan hệ pháp luật trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

*2.2.4. Thực hiện pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn và tạo động lực cho việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI*

Văn hóa pháp luật là hệ thống các giá trị, quan niệm, chuẩn mực và hành vi pháp lý được hình thành, phát triển trong đời sống xã hội, thể hiện trình độ nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật của cá nhân, tổ chức và cộng đồng. Văn hoá pháp luật có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện pháp luật, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn và tạo động lực cho việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI ở các khía cạnh cơ bản: Văn hoá pháp luật là cơ sở hình thành ý thức pháp luật của cá nhân, cộng đồng và xã hội, là môi trường pháp lý để tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đề cao tinh thần tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Các giá trị của văn hóa pháp luật định hướng cách ứng xử phù hợp, thúc đẩy các chủ thể pháp luật tham gia tích cực vào đời sống pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật, làm giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật. Văn hoá pháp luật là cơ sở để xây dựng và hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật. Trong các quá trình đó, văn hoá pháp luật luôn là yếu tố nằm bên trong, có ý nghĩa quyết định. Văn hoá pháp luật là cơ sở để các chủ thể pháp luật nhận thức và thực hiện các hành vi hợp pháp.

### **3. Một số kiến nghị**

1. Trí tuệ nhân tạo là một hiện tượng của văn minh và văn hoá, một giá trị đặc biệt do con người sáng tạo ra. Trí tuệ nhân tạo là một giá trị văn hoá nên nó luôn có mối liên hệ tương tác với các giá trị khác được pháp luật phản ánh, bảo vệ và bảo đảm. Vì vậy, cần định vị AI trong mối quan hệ tương tác với các giá trị khác được kết tinh trong chiều sâu (tầng) bản chất của văn hoá pháp luật và cần tiếp cận AI từ góc độ văn hoá pháp luật.

2. Trí tuệ nhân tạo do con người sáng tạo ra và xét về mặt bản chất thì AI là sự mô phỏng, phái sinh từ trí tuệ của con người. Vì vậy, mặc dù có những khả năng vượt trội so với bộ não người nhưng AI không thể thay thế con người và con người luôn có khả năng kiểm soát được AI. Mặc dù AI có những rủi ro và tiềm ẩn những nguy cơ, nhưng con người sẽ song hành cùng với AI. Đó là xu hướng tất yếu, không thể đảo ngược. Vì vậy, cần thiết phải thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI để phát huy giá trị và tiềm năng của AI, kiểm soát và hạn chế rủi ro và nguy cơ tiềm ẩn của AI. Pháp luật là công cụ quan trọng để giúp con người có thể kiểm soát được AI. Cách tiếp cận văn hoá pháp luật đối với AI, phát huy vai trò của văn hoá pháp luật trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI sẽ là một giải pháp hữu ích và thiết thực cho việc thực hiện vấn đề trên.

3. Văn hoá pháp luật là hệ thống giá trị do con người sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm các giá trị được phản ánh trong ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật, các thiết chế pháp luật, các kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm pháp luật và hành vi pháp luật. Là một lĩnh vực văn hoá chuyên ngành, văn hoá pháp luật có những đặc điểm khác biệt so với các lĩnh vực khác và có vai trò quan trọng đối với nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI: (1) Phản ánh và định vị AI trong hệ giá trị của văn hoá pháp luật; (2) Xây dựng ý thức pháp luật về AI, tạo cơ sở thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI; (3) Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI; (4) Thực hiện pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn và tạo động lực cho việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI.

4. Một số giải pháp phát huy vai trò của văn hoá pháp luật trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI:

- Nâng cao nhận thức về AI, về văn hoá pháp luật và vai trò của văn hoá pháp luật trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI. Chú trọng phương pháp tiếp cận văn hoá pháp luật đối với AI, cần khẳng định đó là phương pháp tiếp cận hợp lý và không thể thiếu.

- Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, nhất là pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, xây dựng pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển AI: xây dựng khung pháp lý cơ bản và tiến tới xây dựng luật về AI.
- Khẩn trương ban hành bộ quy tắc quản trị AI và nghiên cứu xây dựng quy tắc đạo đức về AI.
- Thành lập một số cơ quan, tổ chức cần thiết để thực hiện chức năng thúc đẩy và quản lý các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển AI.